

Số: 01/TM-TTQTTT

Hung Yên, ngày 06 tháng 02 năm 2025

THƯ MỜI THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: các đơn vị thẩm định giá

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu 2023 về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-STNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ tình hình hoạt động và nhu cầu mua sắm của Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường (Trung tâm).

Trung tâm có kế hoạch thực hiện gói thầu “Cung cấp trang thiết bị thực hiện quan trắc, phân tích”. Để có cơ sở lựa chọn đơn vị thẩm định giá có đủ năng lực pháp lý theo quy định. Trung tâm thông báo rộng rãi tới các đơn vị, doanh nghiệp đủ năng lực và điều kiện đáp ứng đúng quy định của Luật Đấu thầu tham gia chào giá dịch vụ thẩm định, cụ thể:

- Tên tài sản thẩm định giá: Trang thiết bị thực hiện quan trắc, phân tích (Có Danh mục đính kèm)

- Mục đích thẩm định giá: làm cơ sở xây dựng gói thầu

- Thời điểm thẩm định giá: tháng 02 năm 2025

Đơn vị nhận báo giá: Trung tâm Quan trắc – Thông tin tài nguyên và môi trường
Địa chỉ: Số 437 Nguyễn Văn Linh – phường Hiến Nam – TP Hưng Yên – tỉnh Hưng Yên

Thời gian nhận hồ sơ: trước ngày 11/02/2025

Hồ sơ gồm: - Văn bản chào giá

- Hồ sơ năng lực của đơn vị chào giá

Trung tâm Quan trắc – Thông tin tài nguyên và môi trường trân trọng thông báo./.

Nơi nhận: /

- LĐ : Trung tâm;

- Trang thông tin của Sở;

- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Nhu



DANH MỤC THIẾT BỊ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH

(Kèm theo Thư mời số 01/TM-TTQTTT ngày 06 tháng 02 năm 2025)

Stt	Tên thiết bị	Đề xuất đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Máy quang phổ UV-VIS hai chùm tia	Thông số kỹ thuật: A. Phần cứng - Máy 2 chùm tia - Khoảng bước sóng: 190nm – 1.100nm - Độ rộng quang phổ: 1,5nm - Ánh sáng lặc: Lớn nhất 0,05% (220nm NaI, 340nm NaNO₂) - Độ chính xác của bước sóng: $\pm 0,3\text{nm}$ (tại 656,1nm; 486nm) - Độ lặp lại của bước sóng: $\pm 0,1\text{nm}$ - Độ hấp thụ: -3,0 đến + 3,0 Abs - Độ truyền qua: 0 đến 300% - Độ chính xác trắc quang: sử dụng NIST 930 D; ± 0.002 Abs (0 đến 0.5 Abs); ± 0.004 Abs (0.5 đến 1Abs); ± 0.008 Abs (1.0 đến 2Abs); $\pm 3\%$ T - Độ lặp trắc quang: ± 0.001 Abs (0 đến 0.5 Abs); ± 0.002 Abs (0.5 đến 1.0 Abs); ± 0.004 Abs (1.0 đến 2.0 Abs); $\pm 0.1\%$ T - Tốc độ quét bước sóng: 10, 100, 200, 400, 800, 1200, 2400, 3600 nm/phút. - Sự ổn định đường nền: lớn nhất 0.0003 Abs/giờ ở 500nm sau 2 giờ bật máy. - Mức nhiễu: $\pm 0.00015\text{Abs}$ (ở 500nm). - Độ phẳng đường nền: ± 0.0006 Abs trong khoảng 200 – 950nm. - Nguồn sáng: gồm 2 loại đèn : đèn Deuterium và Wi, tự động chuyển nguồn sáng. - Bước sóng chuyển đèn: 325 nm đến 370 nm. - Bộ phát hiện (Detector): silicone photodiode. - Màn hình hiển thị màu, LCD 26.4cm - Kết nối máy in: qua giao diện trung tâm (centronics). - Cáp kết nối RS232. B. Phần mềm + Phương pháp đo: - Độ trắc quang - Quét bước sóng - Quét thời gian - Đa bước sóng + Tỷ lệ (bước sóng 260/280nm) + Kiểu đường cong làm việc: - Tuyến tính - Bậc hai	Bộ	1



Stt	Tên thiết bị	Đề xuất đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		- Đa giác - Nhập hệ số K + Tính toán hệ số tương quan + Đầu vào đơn vị nồng độ + Phân tích động học + In phổ và đường cong làm việc + Hiện thị phổ + Phát hiện peak/valley + Dò vết + Phạm vi mở rộng/thu nhỏ + Làm mịn + Vi phân + Tính toán diện tích + Tính toán số học giữa các phổ + Lưu dữ liệu + Chức năng thẩm định + Hiệu suất bước sóng tự động + Thời gian bật đèn		
		Cung cấp bao gồm:		
		- Máy chính	Bộ	1
		- Phần mềm UV Solution	PM	1
		- Cuvet Thạch anh 10mm	Cái	2
		- Giá đỡ cuvet dài	Cái	1
		- Cuvet Thạch anh 50mm	Cái	2
		- Thực hiện Performance check	lần	1
		- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và bản dịch tóm tắt tiếng Việt	Bộ	1
		- Máy tính (Cấu hình tối thiểu: CPU Core i3 3.1GHz; RAM 2G; HDD 250 GB; DVD-ROM; Bàn phím; Chuột quang; Màn hình 21"; Win 10)	Bộ	1
		- Máy in (Cấu hình tối thiểu: Tốc độ in 21 trang/phút; Độ phân giải: 2400x600 dpi; Bộ nhớ 8MB; Cartridge 308; USB 2.0; khay đựng giấy A4 250 tờ tự động đảo mặt)	Bộ	1

